

Số: /KH-SCT

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Chuyển đổi số của ngành Công Thương
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số của ngành Công Thương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng đến xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trên lĩnh vực công thương; góp phần đưa Hà Tĩnh trở thành tỉnh có kinh tế phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, chính trị ổn định.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cơ sở dữ liệu được kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ với bộ, tỉnh, sở ngành và địa phương.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công;

Văn phòng Sở và đơn vị trực thuộc có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều loại phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê được thực hiện trực tuyến.

- Thực hiện 100% cơ sở dữ liệu, ứng dụng của ngành được kết nối liên thông đến cơ sở dữ liệu của tỉnh, các sở, ngành để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời. 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Thực hiện việc kết nối một số cơ sở dữ liệu của ngành Công Thương với Trung tâm Giám sát và Điều hành thông minh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- 100% doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện chuyển đổi số; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm; thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ trên 80% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

- 100% doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics, xuất khẩu hàng hóa ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số, phần mềm thông minh, tự động hóa toàn phần hoặc từng phần hoạt động logistics, hoạt động xuất khẩu.

- 100% sản phẩm VietGap, GlobalGap, OCOP có ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quảng bá tiêu thụ sản phẩm, gắn với thương mại điện tử.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ; hoạt động giao dịch với các cơ quan của chính quyền và người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số. Kết nối với cơ sở dữ liệu mở của tỉnh, các sở ngành, địa phương trên địa bàn để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp

dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời; 100% hồ sơ công việc được xử lý trên mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 70% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

- 100% doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, sản xuất và kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; trên 80% doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số. 100% thiết bị các nhà máy điện, thiết bị trên lưới điện truyền tải được số hóa, thực hiện quản lý và vận hành dựa trên nền tảng công nghệ số.

- 100% sản phẩm VietGap, GlobalGap, OCOP có ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong quảng bá tiêu thụ sản phẩm, gắn với thương mại điện tử.

- Kinh tế số phổ biến và tham gia vào hầu hết trên lĩnh vực Công Thương; phần lớn các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho Sở Công Thương, kinh phí doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và phân công tổ chức thực hiện tại Mục II, nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này hiệu quả, đảm bảo nội dung, tiến độ thời gian quy định. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất đến Lãnh đạo Sở, đồng thời gửi Văn phòng để tổng hợp báo cáo chung của Sở Công Thương.

- Giao Văn phòng Sở: là đơn vị thường trực, đôn đốc, theo dõi và triển khai thực hiện Kế hoạch. Kịp thời tham mưu: biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện; phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm theo kế hoạch. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Lãnh đạo Sở và tham mưu báo cáo UBND tỉnh, các ngành theo quy định.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VP₃.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Quảng

Phụ lục
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG
GIẢI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày 01/3/2022 của Sở Công Thương)

TT	Nội dung và nhiệm vụ thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và trách nhiệm của người đứng đầu đối với quá trình chuyển đổi số; tham mưu môi trường, cơ chế, chính sách thuận lợi để chuyển đổi số trên lĩnh vực công thương	Đề nghị Đảng ủy Sở, chi bộ trực thuộc chỉ đạo; Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
2	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu, rộng đến người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số trên lĩnh vực công thương	Văn phòng, Thanh tra	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến trên lĩnh vực công thương	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
4	Nâng cấp, đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, kết nối mạng LAN và Internet băng rộng	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2022-2023	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
5	Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đồng bộ của ngành theo yêu cầu của tỉnh, bộ, chính phủ	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
6	Triển khai hệ thống phòng họp trực tuyến	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2022-2023	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
7	Nâng cấp Trang TTĐT của Sở phục vụ chuyển đổi số	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị	2022-2024	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm

8	Triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ hoạt động nghiệp vụ của sở theo yêu cầu của tỉnh, bộ, chính phủ	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
9	Kết nối một số cơ sở dữ liệu ngành Công Thương lên Hệ thống Giám sát và điều hành thông minh của tỉnh	Văn phòng	Các sở, ngành; các phòng chuyên môn, đơn vị	2022-2024	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
10	Số hóa tài liệu, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP)	Văn phòng	Các sở, ngành; các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm
11	Tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh	Phòng Quản lý Thương mại	Sở TTTT, Ban QL KKT; các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm và nguồn kinh phí hợp pháp khác
12	Hàng năm xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng tiêu dùng tiếp cận, khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử	Phòng Quản lý Thương mại	Các sở, ngành; các phòng chuyên môn, đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm; kinh phí doanh nghiệp
13	Số hóa cơ sở dữ liệu lĩnh vực Thương mại, logistics phục vụ điều hành, quản lý nhà nước và minh bạch thông tin	Phòng Quản lý Thương mại	Các sở, ngành; địa phương, doanh nghiệp	2022-2023	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm; kinh phí doanh nghiệp
14	Xây dựng chính sách đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, gắn với phát triển dịch vụ logistics. Trong đó ưu tiên hỗ trợ khuyến khích	Phòng Quản lý Thương mại	Các sở, ngành; địa phương, doanh nghiệp	2023-2024	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm;

	doanh nghiệp logistics ứng dụng công nghệ số quản lý kho bãi và vận hành chuỗi hoạt động logistics		ngành		kinh phí doanh nghiệp
15	Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý điều hành, kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, logistics trên địa bàn; nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ	Phòng Quản lý Thương mại	Các sở, ngành; địa phương, doanh nghiệp; các phòng chuyên môn, đơn vị	2022-2025	Ngân sách tỉnh và nguồn hợp pháp khác
16	Hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số đối với lĩnh vực công thương, nhất là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có sản phẩm xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp tại cụm công nghiệp; nâng cao ứng dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm	Phòng Quản lý Thương mại; Phòng Quản lý Công nghiệp	Các sở, ngành; địa phương, doanh nghiệp; đơn vị	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm; kinh phí doanh nghiệp
17	Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025	Phòng Quản lý Thương mại	Bộ Công Thương, các sở, ngành; Trung tâm KC&XTTM	2022-2025	Ngân sách tỉnh và nguồn hợp pháp khác
18	Hướng dẫn, chỉ đạo chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành cụm công nghiệp	Phòng Quản lý Công nghiệp	Chủ đầu tư hạ tầng CCN; UBND huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm; kinh phí doanh nghiệp
19	Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động giám sát, quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn đối với các nhà máy điện, trạm biến áp, hệ thống lưới điện, hồ chứa nhà máy thủy điện; hướng đến tối đa hóa, tự động hóa lưới điện và cung cấp dịch vụ	Phòng Quản lý Năng lượng	Công ty Điện lực tỉnh Hà Tĩnh, đơn vị truyền tải điện, nhà máy sản xuất điện	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm; kinh phí doanh nghiệp

	cung ứng điện thông minh				
20	Chuyển đổi số trong hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối và bán điện nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, hướng đến tự động hóa công tác giám sát, quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn, kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ điện thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động điện lực trên địa bàn	Phòng Quản lý Năng lượng	Công ty Điện lực tỉnh Hà Tĩnh, đơn vị truyền tải điện, nhà máy sản xuất điện	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm; kinh phí doanh nghiệp
21	Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động số hóa dữ liệu, số hóa quy trình nghiệp vụ trong đơn vị truyền tải, phân phối điện	Phòng Quản lý Năng lượng	Công ty Điện lực tỉnh Hà Tĩnh, đơn vị truyền tải điện	Thường xuyên	Trích từ nguồn phân bổ hàng năm; kinh phí doanh nghiệp